

Bản án số: 32/2023/ HS-ST  
Ngày: 07/3/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;

*Các H thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Lý và bà Doãn Thị Lệ;

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Vân;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại H trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2022/TLST- HS, ngày 27 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐHPT-TA, ngày 21/02/2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 21/02/2023 đối với các bị cáo:

**1/ Đinh Công H** (tên gọi khác không), sinh năm 1988, tại S La. Nơi thường trú: Thôn Đg, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không; con ông: Đinh Công Kh, sinh năm 1969 và bà: Ngân Thị M, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Hồ Thị S, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: 01 con (sinh năm 2014); tiền sự: Không; có một tiền án: Ngày 31/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 110/HSST. Ngày 18/3/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân: Ngày 11/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Tháng 7/2018, chấp hành xong thời gian cai nghiện.

Bị cáo Đinh Công H bị tạm giữ từ ngày 06 đến ngày 15/9/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**2/ Phạm Thế V** (tên gọi khác không), sinh năm 1995, tại Gia Lai. Nơi thường trú: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh G; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không; con ông: Phạm H, sinh năm 1962 và bà: Ngô Thị Ngọc Th, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 23/11/2020, bị Toà án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sở sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Ngày 03/4/2021, bỏ trốn khỏi Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy.

Tiền án: Ngày 23/9/2021, bị Toà án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai xử pHt 09 (chín) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 124/HSST. Ngày 12/02/2022, chấp hành xong hình pHt tù.

Bị cáo PHm Thế V bị tạm giữ từ ngày 06 đến ngày 15/9/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**3. Phan Hận L**, (tên gọi khác không), sinh năm 1985, tại Gia Lai. Nơi thường trú: Tổ 2, phường Tây S, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần Đ(bị cáo không xác định được năm sinh và địa chỉ) và bà: Phan Thị N, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 29/9/2021, bị Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử pHt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức pHt tiền; bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử pHt vi pHm hành chính.

Tiền án: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 13/12/2012, bị Toà án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai xử pHt 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 168/HSST. Ngày 15/01/2015, chấp hành xong hình pHt tù.

- Ngày 19/9/2019, bị Toà án nhân dân Cấp cao tại TP.Đà Nẵng xử pHt 24 (hai mươi bốn mươi) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 267/HSPT. Ngày 21/7/2020, chấp hành xong hình pHt tù.

Bị cáo Phan Hận L bị tạm giữ từ ngày 07 đến ngày 15/9/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo H, V và L có mặt tại phiên tòa.

### **- Người tham gia tố tụng khác:**

#### **1. Bị Hi:**

1.1/Anh Trần Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Ia Rốc, phường Chi Lăng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

1.2/ Ông Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 1973. Địa chỉ: Hẻm 40 Ngõ Gia Khảm, tổ 03, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

1.3/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 138 Lê Văn Tám, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

1.4/ Ông Nguyễn Hồ Anh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 02, phường Trà Bá, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

+ Ông Đoàn M Nh, sinh năm 1982. Địa chỉ: 94/42/13 Phù Đồng, Tổ 8, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

1.5/ Anh Huỳnh Công Th. Địa chỉ: 433 Lê Duẩn, Tổ 03, phường Thăng Lợi, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

**2. Người có Qu lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1/ Ông Nguyễn Vinh Qu, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 1, xã Chư Á, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Vắng mặt);

2.2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: 79/10 Nguyễn Đình Chiểu, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đinh Công H, PHm Thế V và Phan Hận L có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Nên từ ngày 03/7/2022 đến ngày 05/9/2022, các bị cáo H, V và L đã thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Th phố Pleiku, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, PHm Thế V một mình đi bộ trên đường Trường Chinh, xã Ia Kênh, Th phố Pleiku để tìm kiếm cơ H lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi đi đến số nhà 1080 đường Trường Chinh, V phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen - bạc, biển số 81T3-7796 đang dựng phía trước, có sẵn chìa khoá ở ổ khoá điện, nhưng không có người trông coi; đây là xe mô tô của anh Trần Văn T (sinh năm 1996, trú thôn Ia Rôk, xã Ia Kênh, Th phố Pleiku). Bị cáo V lén lút dắt chiếc xe mô tô 81T3-7796 ra đường, Kh động máy rồi điều khiển tẩu thoát. Sau đó, V tháo biển số 81T3-7796 ra cất giấu, rồi sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Đối với anh T, sau khi phát hiện bị mất xe mô tô 81T3-7796, thì đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Pleiku trình báo. Đến ngày 06/9/2022, V ra đầu thú và giao nộp xe mô tô nêu trên.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen-bạc, số máy 5R59024082, số khung 50508Y024082, biển số 81T3-7796 của anh T bị V chiếm đoạt ngày 03/7/2022, có trị giá 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho anh T.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 04 giờ ngày 17/8/2022, Đinh Công H Kh xưởng và rủ PHm Thế V đến các công trình đang xây dựng ở địa bàn Th phố Pleiku để tìm cơ H chiếm đoạt tài sản; V đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter không gắn biển số (mà V đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T ở vụ thứ nhất) chở V đi dạo. Khi đi đến công trình đang xây dựng ở số nhà 55 đường Chu Văn An, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku, thấy vắng người nên cả hai dừng lại để chiếm đoạt tài sản; đây là công trình do ông Nguyễn Thanh Ch (sinh năm 1973, trú hẻm số 40 đường Ngô Gia Khảm, Tổ 03, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku) quản lý. V đứng ngoài cảnh giới, để H trèo qua cổng đột nhập vào bên trong công trình, rồi nhặt thanh sắt cạy phá khoá cửa kho, lấy trộm 01 (một) máy cân bằng tia Lazer, loại LSG 686SPD; 01 (một) máy khoan búa cầm tay, loại BOSCH GBH 2-26DRE và 01 (một) máy cắt sắt, loại SG-935B chuyển ra ngoài cho V. H và V khai: Sau đó, cả hai dùng xe mô tô chở các tài sản trên

đến cơ sở thu mua phế liệu Qu ở Thôn 1, xã Chư Á, Th phố Pleiku, bán cho ông Nguyễn Vinh Qu (sinh năm 1980, là chủ sở hữu thu mua phế liệu) được 900.000đồng, chia nhau tiêu xài. Đối với ông Ch, sau khi phát hiện bị mất tài sản thì ngày 06/9/2022 đến Công an phường Phù Đồng, Th phố Pleiku trình báo. Quá trình điều tra vụ án, ông Qu không xác định được có mua các tài sản do H và V mang đến bán như nêu trên hay không, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản H và V đã chiếm đoạt của ông Ch.

Qua định giá, xác định các tài sản của ông Ch bị H và V chiếm đoạt ngày 17/8/2022, có tổng trị giá 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

*Vụ thứ ba:* Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2022, Đình Công H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter không gắn biển số (mà PHm Thế V đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T ở vụ thứ nhất) đi trên đường Nguyễn Thế Lịch, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku để tìm cơ H chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi đi đến trước công trình đang xây dựng ở số nhà 51 đường Nguyễn Thế Lịch, thấy vắng người nên H dừng lại để chiếm đoạt tài sản; đây là công trình do ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1982, trú số 138 đường Lê Văn Tám, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku) làm chủ. H đột nhập vào trong công trình lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy cắt cầm tay, hiệu DCA; 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu Bosch và 01 (một) máy bơm hơi, hiệu Huynhdai, rồi dùng xe mô tô chở tẩu thoát. H khai: Sáng ngày 01/9/2022, H chở các tài sản trên đến cơ sở thu mua phế liệu Qu, bán cho ông Nguyễn Vinh Qu được 1.200.000đồng, sử dụng tiêu xài. Đối với ông T, sau khi phát hiện bị mất tài sản thì ngày 06/9/2022 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Pleiku trình báo. Quá trình điều tra vụ án, ông Qu không xác định được có mua các tài sản do H mang đến bán như nêu trên hay không, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản H đã chiếm đoạt của ông T.

Qua định giá, xác định các tài sản của ông T bị H chiếm đoạt ngày 31/8/2022, có tổng trị giá 3.857.000 đồng (ba triệu, tám trăm, năm mươi bảy nghìn đồng).

*Vụ thứ tư:* Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2022, với thủ đoạn như ở vụ thứ hai, Đình Công H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter không gắn biển số (mà PHm Thế V đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T ở vụ thứ nhất) chở V tìm các công trình đang xây dựng ở địa bàn Th phố Pleiku để chiếm đoạt tài sản; khi đi H mang theo 01 kim cộng lực. Khi đi đến hẻm số 29 đường Lê Duẩn, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku, cả hai thấy có công trình đang xây dựng nhưng vắng người, cửa kho đang khoá; đây là công trình đang xây dựng của ông Nguyễn Hồ Anh T (sinh năm 1976, trú Tổ 02, phường Trà Bá, TP.Pleiku) làm chủ. V đứng ngoài cánh giới, để H mang theo kim cộng lực đi vào cắt khoá kho, chiếm đoạt 01 (một) cuộn dây kẽm buộc, loại 01mm, nặng 20kg; 01 (một) máy cắt gỗ cầm tay, loại Ken 180mm và 01 (một) máy cân bằng tia Laze, hiệu Makita. H và V khai: Sau đó cả hai dùng xe mô tô chở toàn bộ số tài sản vừa chiếm đoạt được đến cơ sở thu mua phế liệu Qu, bán cho ông Nguyễn Vinh Qu được 600.000đồng, sử dụng tiêu xài. Quá trình điều tra vụ án, ông Qu không xác định được có mua các tài sản do H và V mang đến bán như nêu trên hay không,

nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản H và V đã chiếm đoạt của ông T.

Qua định giá, xác định các tài sản của ông T bị H và V chiếm đoạt ngày 01/9/2022, có tổng trị giá 1.867.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

*Vụ thứ năm:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, Đình Công H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter không gắn biển số (mà PHm Thế V đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T ở vụ thứ nhất) đi trên đường Lý Thái Tổ, Th phố Pleiku thì gặp Phan Hận L; H rủ L đi tìm cơ H chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, thì L đồng ý. H điều khiển xe chở L đến đường Cách mạng tháng Tám, phường Hoa Lư, Th phố Pleiku, thì cả hai phát hiện công trình đang xây dựng tại số nhà 216 không có người trông coi; đây là công trình đang xây dựng do ông Đoàn M Nh (sinh năm 1982, trú Tổ 08, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku) làm chủ. L đứng ngoài cảnh giới, để H nhặt thanh sắt bê khoẻ cổng, đột nhập vào trong chiếm đoạt 01 (một) máy trộn S hiệu DCA-AQU 02-160B; 01 (một) máy trộn S hiệu DCA; 01 (một) máy chà mịn bột tường, hiệu T-Max và 01 (một) máy chà mịn bột tường, hiệu GEOX. Sau đó, L và H dùng xe mô tô chở các tài sản trên đến cơ sở thu mua phế liệu Qu, bán cho ông Nguyễn Vinh Qu được 800.000 đồng, cùng nhau tiêu xài. Sau khi vụ việc bị phát hiện, trên cơ sở lời khai của H và L, ngày 08/9/2022 Cơ quan điều tra làm việc với ông Qu và thu giữ được các tài sản mà ông Qu đã mua của H và L vào ngày 04/9/2022, gồm: 01 máy trộn S hiệu DCA, loại AQU 02-160B; 01 máy trộn S hiệu NGP; 01 máy chà tường cầm tay, hiệu T-Max, loại DS-180 và 01 máy chà tường hiệu GEOX.

Qua định giá, xác định các tài sản H và L chiếm đoạt của ông Nh vào ngày 04/9/2022, có tổng trị giá 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các tài sản trên cho ông Nh.

*Vụ thứ sáu:* Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2022, Đình Công H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter không gắn biển số (mà PHm Thế V đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T ở vụ thứ nhất) đi tìm các công trình đang xây dựng ở địa bàn Th phố Pleiku để chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến đường Lê Văn Tám, phường Phù Đồng, Th phố Pleiku, H phát hiện công trình đang xây dựng tại số nhà 127 không có người trông coi; đây là công trình của anh Huỳnh Công Th (sinh năm 1991, trú Tổ 03, phường Thắng Lợi, TP.Pleiku) làm chủ. H đột nhập vào trong lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy hàn mini và 01 (một) thang xếp, rồi chở đến cơ sở thu mua phế liệu Qu, bán cho ông Nguyễn Vinh Qu được 600.000 đồng, sử dụng tiền tiêu xài. Quá trình điều tra vụ án, ông Qu không xác định được có mua các tài sản do H mang đến bán như nêu trên hay không, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản H đã chiếm đoạt của ông Th.

Qua định giá, xác định các tài sản H chiếm đoạt của ông Th vào ngày 05/9/2022, có tổng trị giá 2.070.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 19/CTr-VKS, ngày 27/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố các bị cáo: Đình Công H, PHm Thế V và Phan

Hận L về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Công H, PHm Thê V và Phan Hận L khai nhận toàn bộ hành vi pHm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Qu công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị H đồng xét xử:

-Về hình pHt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Đinh Công H từ: 01(năm) 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù; bị cáo PHm Thê V từ: 01(năm) 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Phan Hận L từ: 09(chín) tháng đến 01(một) năm tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Các bị cáo H, V và L không có tài sản riêng, vì vậy đề nghị không áp dụng hình pHt bổ sung pHt tiền đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Các bị Hi ông Nguyễn Thanh Ch (bị Hi vụ thứ hai) yêu cầu được bồi thường các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 2.900.000đồng; ông Nguyễn Thanh T (bị Hi vụ thứ 3) yêu cầu được bồi thường các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 3.800.000đồng; ông Nguyễn Hồ Anh T (bị Hi vụ thứ 4) yêu cầu được bồi thường các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 1.800.000đồng; anh Huỳnh Công Th (bị Hi vụ thứ 5) yêu cầu được bồi thường các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 2.000.000đồng; ông Đoàn M Nh yêu cầu bồi thường 630.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường với mức yêu cầu của các bị Hi; đề nghị buộc bị cáo Đinh Công H phải bồi thường cho các bị Hi Nguyễn Thanh T số tiền 3.800.000đồng, bị Hi Nguyễn Hồ Anh T số tiền 1.800.000đồng và bị Hi Huỳnh Công Th số tiền 2.000.000đồng; đề nghị buộc bị cáo Đinh Công H và bị cáo PHm Thê V liên đới bồi thường cho bị Hi Nguyễn Thanh Ch số tiền 2.900.000đồng; đề nghị buộc bị cáo Đinh Công H và bị cáo Phan Hận L liên đới bồi thường cho bị Hi Đoàn M Nh số tiền 630.000đồng. Đối với anh Trần Văn T (bị Hi vụ thứ nhất) đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô 81T3-7796 nên không có yêu cầu bồi thường;

- Về vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra là 01(một) kim cộng lực bằng kim loại, dài 92cm là phương tiện pHm tội, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Các bị cáo Đinh Công H, PHm Thê V và Phan Hận L đã nói lời nói sau cùng trước khi H đồng xét xử vào nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qu, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người bị Hi: Anh Trần Văn T, ông Nguyễn Thanh Ch, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hồ Anh T, ông Đoàn M Nh, anh Huỳnh Công Th và những người có Qu lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Vinh Qu và bà Nguyễn Thị L, tất cả có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử giải quyết vụ án, H đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai người bị Hi; kết luận định giá; biên bản về người pHm tội ra “Đầu thú” và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Thời gian từ ngày 03/7/2022 đến ngày 05/9/2022 các bị cáo Đinh Công H, PHm Thế V và Phan Hận L đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Trong đó, bị cáo Đinh Công H một mình thực hiện 02 vụ chiếm đoạt máy xây dựng, với tổng trị giá tài sản 5.927.000 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng); thực hiện cùng với bị cáo PHm Thế V 02 vụ chiếm đoạt máy xây dựng, với tổng trị giá tài sản 4.760.000 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); thực hiện cùng với bị cáo Phan Hận L 01 vụ chiếm đoạt máy xây dựng, với tổng trị giá tài sản 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng); tổng trị giá tài sản H và đồng pHm chiếm đoạt là 12.854.000 đồng (mười hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo PHm Thế V một mình thực hiện 01 vụ chiếm đoạt xe mô tô trị giá 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng); cùng với bị cáo Đinh Công H 02 vụ chiếm đoạt máy xây dựng, với tổng trị giá tài sản 4.767.000 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản V và đồng pHm chiếm đoạt là 9.167.000 đồng (chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo Phan Hận L cùng với Đinh Công H thực hiện 01 vụ chiếm đoạt máy xây dựng, với tổng trị giá tài sản 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị Hi khi để xe mô tô trước nhà nhưng không rút chìa khoá và không có người trông coi, lợi dụng chủ thầu các công trình xây dựng mất cảnh giác, không phân công người trông coi các bị cáo lén lút, đột nhập chiếm đoạt tài sản của những người bị Hi là nguy hiểm cho xã H, gây mất trật tự trị an, đã xâm pHm đến Qu sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Đối với bị cáo Đinh Công H là thực hiện liên tiếp 05(năm) vụ trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo H không lấy việc pHm tội là phương tiện kiếm sống, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân Th phố Pleiku không truy cứu bị cáo H pHm vào T tiết định khung: “*Có tính chất chuyên*

nghiệp”, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi nêu trên của các bị cáo H, V và L đã pHM tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị pHT cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc pHT tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử pHT vi pHM hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi pHM;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi pHM;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã H;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị Hi và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.*

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia thực hiện nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên đây chỉ là trường hợp đồng pHM giản đơn. Để có một mức án phù hợp với hành vi vai trò của từng bị cáo, H đồng xét xử nhận định:

Các bị cáo H, V, L đều là những thanh niên khỏe mạnh nhưng vì chây lười lao động, tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả; hơn nữa các bị cáo còn có nhân thân xấu đã từng sử dụng ma túy nên khi nhìn thấy sự sơ hở, mất cảnh giác của người dân mà các bị cáo đã cơ H đột nhập để thực hiện trộm cắp tài sản. Trong vụ án này bị cáo H là người Kh xướng cầm đầu, rủ bị cáo V thực hiện 02 vụ và bị cáo L thực hiện 01 vụ, tuy nhiên L và V tham gia với vai trò giúp sức nhưng rất nhiệt T và tích cực.

Đối với các bị Hi khi có được tài sản, họ đều phải dựa trên sức lao động và sự tích lũy mới có được, nhưng khi các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị Hi đã mang đi bán với một số tiền không lớn, mục đích lấy tiền chỉ để chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Bị cáo Đinh Công H và PHM Thế V là người sau khi chấp hành án về chưa được xóa án tích đã tiếp tục pHM tội “ Tái pHM” và “PHM tội 02 lần trở lên”, đây là các T T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình pHT. Đối với bị cáo Phan Hận L tuy không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu (đã bị hai lần đưa ra xét xử tại Bản án số 168/HSST và Bản án số 267/HSPT) và 01 tiền sự về xử lý hành chính với hình thức pHT tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi pHM tội của các bị cáo đã gây hoang mang bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, cần phải xử pHT các bị cáo mức hình pHT tù thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi cộng đồng xã H một thời gian dài nhằm giáo dục, cải tạo trở Th người tốt, biết tôn trọng pháp luật, lao động chân chính và nhằm trấn an dư luận, cho nhân dân yên tâm làm ăn, sinh sống, mặt khác là để răn đe cho những ai đang và có ý định xem thường pháp luật.

Tuy nhiên, sau pHm tội các bị cáo đã ra “Đầu thú” và “Th khẩn khai báo” toàn bộ về hành vi trộm cắp, đây là các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình pHt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở Th một công dân tốt cho xã H.

[3]. Các bị cáo H, V và L đều không có tài sản riêng nên không áp dụng hình pHt bổ sung pHt tiền.

[4]. Đối với ông Nguyễn Vinh Qu, là người đã mua tài sản do các bị cáo Đinh Công H, PHm Thế V và Phan Hận L trộm cắp được mang đến bán, qua điều tra xác định: ông Qu làm nghề kinh doanh phế liệu, khi mua các tài sản do các bị cáo H, V và L mang đến bán, các bị cáo không khai đó là tài sản trộm cắp và ông Qu cũng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Pleiku không xem xét, xử lý đối với ông Qu về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác pHm tội mà có, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị Hi vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền:

- Ông Nguyễn Thanh Ch (bị Hi vụ thứ hai) yêu cầu được bồi thường trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 2.900.000đồng;

- Ông Nguyễn Thanh T (bị Hi vụ thứ 3) yêu cầu được bồi thường trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 3.800.000đồng;

- Ông Nguyễn Hồ Anh T (bị Hi vụ thứ 4) yêu cầu được bồi thường trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 1.800.000 đồng;

- Anh Huỳnh Công Th (bị Hi vụ thứ 5) yêu cầu được bồi thường trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 2.000.000đồng;

- Ông Đoàn M Nh yêu cầu bồi thường 630.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của những người bị Hi. Vậy cần tuyên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị Hi, cụ thể như sau:

- Bị cáo Đinh Công H phải bồi thường cho những người bị Hi Nguyễn Thanh T số tiền 3.800.000đồng; bị Hi Nguyễn Hồ Anh T số tiền 1.800.000đồng; bị Hi Huỳnh Công Th số tiền 2.000.000đồng; bị Hi Nguyễn Thanh Ch số tiền 1.450.000đồng và bị Hi Đoàn M Nh 315.000đồng;

- Bị cáo PHm Thế V phải bồi thường cho bị Hi Nguyễn Thanh Ch số tiền 1.450.000đồng;

- Bị cáo Phan Hận L phải bồi thường cho bị Hi Đoàn M Nh số tiền 315.000đồng.

Đối với anh Trần Văn T (bị Hi vụ thứ nhất) đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô 81T3-7796, anh T không có yêu cầu bồi thường, vì vậy H đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[6] Về xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra: 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 92cm là phương tiện các bị cáo sử dụng để pHm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố** các bị cáo Đinh Công H, PHm Thế V và Phan Hận L pHm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

**- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và các Điều 38; 50; 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;**

Xử pHt bị cáo Đinh Công H 02(hai) năm tù, thời Hn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (06/9/2022).

**- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và các Điều 38; 50; 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;**

Xử pHt bị cáo PHm Thế V 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời Hn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (06/9/2022).

**- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và các Điều 38; 50; 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;**

Xử pHt bị cáo Phan Hận L 01(một) năm tù, thời Hn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/9/2022).

**- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Buộc bị cáo Đinh Công H phải bồi thường cho bị Hi Nguyễn Thanh T số tiền 3.800.000đồng, bị Hi Nguyễn Hồ Anh T số tiền 1.800.000đồng, bị Hi Huỳnh Công Th số tiền 2.000.000đồng; bị Hi Nguyễn Thanh Ch số tiền 1.450.000đồng và bị Hi Đoàn M Nh 315.000đồng;

Buộc bị cáo PHm Thế V bồi thường cho bị Hi Nguyễn Thanh Ch số tiền 1.450.000đồng;

Buộc bị cáo Phan Hận L bồi thường cho bị Hi Đoàn M Nh số tiền 315.000đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;**

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) kim cộng lực bằng kim loại, dài 92cm các bị báo sử dụng làm phương tiện để pHm tội.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2023 của Cơ quan Công an Th phố Pleiku và Cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).*

**- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c Điều 23 của Nghị quyết số**

**326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.**

Buộc các bị cáo Đinh Công H, PHm Thế V và Phan Hận L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh Công H phải nộp 468.250 đồng (*Bốn trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng*); bị cáo PHm Thế V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); bị cáo Phan Hận L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**-Về Qu kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;**

Các bị cáo Đinh Công H, PHm Thế V và Phan Hận L có Qu kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (07/3/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị Hi và người có Qu lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có Qu kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

*Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qu thoả thuận thi hành án, Qu yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP PleiKu;
- Công an TP PleiKu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Pleiku;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ H ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngà**

**H ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Quỵ thoả thuận thi hành án, Quỵ yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

-VKS TP PleiKu;

**TÒA**

-Công an TP PleiKu;

-Chi cục THA D.S TP Pleiku;

- Người tham gia tố tụng;

- Bị cáo;

-Lưu HS/HS.

**TM/ H ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**







